

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN AN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST  
Ngày 10-11-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước T.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn S.

2/ Ông Phạm Văn H.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm N - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ H, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/HSST ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HS ngày 27/10/2020 đối với bị cáo:

Trần Bảo C (Tên gọi khác: Tề Thiên); sinh năm: 1994 tại Cà M; Nơi cư trú: ấp Nhà D, xã Quách Phẩm B, huyện Đầm D, tỉnh Cà M; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị V; Bản thân bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Ngày 03/01/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp T sản; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến nay, có mặt.

**Bị hại:** Đỗ Trần Thanh H; sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Số 351/6A ấp Tân M, xã Tân P, huyện Lai V, tỉnh Đồng T. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lê Thành T; sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Số 2/25 đường C Thị K, phường, thành phố Tân A, tỉnh Long A. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Thế C; sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Số 473 ấp Bình T, xã Đức Hòa H, huyện Đức H, tỉnh Long A. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/6/2020, khi đang đi bộ cùng với Phan Văn S (tên gọi khác là S Heo) để về nơi S thuê ở trọ tại phường Tân K, thành phố Tân A, tỉnh Long An thì Trần Bảo C đã lén lút lấy trộm một xe mô tô hiệu CITI, màu đỏ, số khung 1042438, số máy 1042416, biển số 62F1 – 5996 thuộc sở hữu của anh Đỗ Trần Thanh H đậu ở trước nhà số 1A đường Lê Hữu N, Phường, thành phố Tân An, tỉnh Long An khi anh H đã tắt công tắc xe nhưng còn để chìa khóa ở cổ xe, đi vào phòng trọ mà không người trông coi xe mô tô này. Sau đó, Trần Bảo C điều khiển xe này đến miếu Ngũ Hành trong công viên Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Tại đây, C gặp Lê Hữu V thì C có nói cho V nghe việc C đã lấy trộm xe mô tô 62F1 – 5996. Lát sau, Phan Văn S đến miếu, gặp C và Vinh thì S điều khiển xe mô tô 62F1 – 5996 (lúc này biển số xe đã bị tháo rời và không rõ để ở đâu) chở C và V đi cầm cổ xe này, được một đoạn thì V xuống xe để đi chơi game, S tiếp tục điều khiển xe chở C đi tìm nơi cầm xe nhưng không được thì Phan Văn S chở C đến gặp Lê Thành T (tên gọi khác: Tí Đề) để cầm xe với giá 2.200.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Trần Bảo C khai nhận Phan Văn S là người phát hiện xe mô tô 62F1 – 5996 và xúi giục Trần Bảo C lấy trộm. S cũng là người tháo rời biển số xe 62F1 – 5996. Nhưng đây chỉ là lời khai của C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An đã tiến hành lấy lời khai, cho C và Sang đối chất nhưng Phan Văn S không thừa nhận đồng phạm với Trần Bảo C, S khai không biết nguồn gốc xe mô tô 62F1 – 5996. Hiện nay, Phan Văn S và Lê Hữu V đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An đã thông báo truy tìm đối với S và V, cũng không có chứng cứ nào khác nên hành vi của S và V khi làm rõ được sẽ xử lý sau.

Bị cáo Trần Bảo C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Bảo C đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp T sản.

Tại kết luận định giá T sản số 207/KL-HĐĐG ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tân An, tỉnh Long An xác

định xe mô tô nhãn hiệu CITI màu đỏ, biển số 62F1 – 5996 có giá trị là 3.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay KH nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSTA-HS ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố Trần Bảo C về tội Trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Bảo C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSTA-HS ngày 02/10/2020 về tội Trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Bảo C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Bảo C có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 62F1 – 5996 có giá trị là 3.000.000đ thuộc sở hữu của anh Đỗ Trần Thanh H. Theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 62F1 – 5996 có giá trị là 3.000.000đ thuộc sở hữu của anh Đỗ Trần Thanh H của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp T sản.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, không chịu lao động mà muốn có tiền của để tiêu xài theo lối sống thực dụng nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt T sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ.

[4] Về tính tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thành khẩn khai báo, có ăn năn hối cải, T sản chiếm đoạt được thu hồi và giao trả cho bị hại. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tiền án về tội chiếm đoạt T sản nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa C.

[6] Đối với Phan Văn S và Lê Hữu V hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An đã thông báo truy tìm nên hành vi của S và V khi làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp nên không đề cập.

[7] Đối với anh Lê Thành T thừa nhận có nhận cầm cố xe mô tô biển số 62F1 – 5996 nhưng anh T không biết nguồn gốc của xe này là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh T là phù hợp nên không đề cập.

[8] Về phần trách nhiệm dân sự:

Tài sản chiếm đoạt được thu hồi và giao trả cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đề cập.

Anh Lê Thành T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 2.200.000đ nên không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Trần Bảo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt Trần Bảo C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17/6/2020.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Bảo C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (10/11/2020) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Bảo C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TPTA;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Thanh**

